

Bản án số: 283/2024/ HNGĐ-ST

Ngày: 02 – 5 – 2024

V/v Ly hôn giữa
bà T và ông M

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Hồ Thị Kim Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Dương Văn Lũy
- Bà Nguyễn Thị Mỹ Thanh

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Thiện Nhân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh An Giang.

Ngày 02 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 543/2023/TLST- HNGĐ, ngày 19 tháng 12 năm 2023 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1981, (có đơn xin vắng mặt).

Nơi cư trú: Số C, ấp D, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

Số điện thoại: 0765. 318. 445

2. *Bị đơn:* ông Nguyễn Hoàng M, sinh năm 1979, (vắng mặt).

Nơi cư trú: tổ F, ấp H, xã P, huyện P, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại Đơn khởi kiện ngày 14 tháng 12 năm 2023 và trong qua trình giải quyết vụ án nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Ngọc T trình bày:*

+ Về quan hệ hôn nhân: sau thời gian tìm hiểu về tình cảm, năm 2004 bà và ông Nguyễn Hoàng M đồng ý kết hôn, năm 2006 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang, Giấy chứng nhận kết hôn số 15, Quyền số

I/2006 ngày 22/3/2006. Vợ chồng sống hạnh phúc tại nhà cha mẹ ruột của bà, đến năm 2008 phát sinh mâu thuẫn do ông M cờ bạc và không lo gia đình, anh M tự ý bỏ đi từ năm 2008 đến nay vợ chồng ly thân, hai bên không liên lạc. Nay, bà T yêu cầu ly hôn ông M.

- Về con chung: có 01 người con chung tên Nguyễn Minh P, sinh ngày 08/3/2006, anh P đang sống chung với bà T. Lúc khởi kiện anh P chưa thành niên, hiện tại anh P đã thành niên đủ 18 tuổi nhưng chưa có thu nhập tự nuôi sống bản thân. Khi ly hôn, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con. Tại văn bản ngày 12/01/2024 anh P có nguyện vọng sống với mẹ.

- Chia tài sản: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: không có.

Ngày 12 tháng 01 năm 2024 bà T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Ông Nguyễn Hoàng M (là bị đơn) đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng không gửi cho Tòa án văn bản nêu ý kiến của mình về yêu cầu của nguyên đơn, không đến Tòa án làm việc và không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên không ghi nhận được ý kiến của ông M.

- Tại Tờ tự khai ngày ngày 17 tháng 01 năm 2024 của bà Nguyễn Thị O (mẹ ruột bà T) cho biết, bà T và ông M ở chung nhà với bà, hai năm đầu vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng thời gian sau ông M không lo làm ăn, mà cờ bạc, nên vợ chồng ly thân mười mấy năm nay. Bà đề nghị Tòa án cho bà T ly hôn ông M.

- Tại tự khai ngày 12/01/2024 và ngày 19/3/2024 của anh Nguyễn Minh P (con ruột bà T, ông M) cho biết, anh đang sống cùng mẹ là bà T và có nguyện vọng sống với mẹ. Trước đây ông M thường xuyên đi xa nhà, đam mê cờ bạc, ít về lo gia đình, nhiều năm nay cha mẹ không sống chung. Anh đề nghị Tòa án cho cha mẹ ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: bà Nguyễn Thị Ngọc T khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Hoàng M, Tòa án thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông Nguyễn Hoàng M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố Tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà T và ông M.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Hôn nhân của bà T và ông M là hợp pháp, vì ông bà có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Xét tình trạng hôn nhân của ông bà thấy rằng, theo bà T khai vợ chồng mâu thuẫn do ông M cờ bạc, không quan tâm gia đình, vợ chồng có thời gian dài ly thân từ năm 2008 đến nay không hàn gắn, từ lúc bà T khởi kiện ly hôn đến nay ông M cũng không hàn gắn tình cảm vợ chồng, người thân là bà

Nguyễn Thị O (mẹ ruột) và anh Nguyễn Minh P (con ruột bà T, ông M) cho biết bà T và ông M có mâu thuẫn và đã ly thân nhiều năm nay và đề nghị Tòa án cho ly hôn. Cho thấy hôn nhân của ông bà lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà T cho ly hôn giữa bà T và ông M.

[2.2] Về nuôi con chung: bà T yêu cầu tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Minh P, hiện tại bà T đang nuôi anh P, bà T không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con. Từ lúc ly thân đến nay bà T nuôi con ổn định và anh P cũng có nguyện vọng sống với mẹ. Căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử giao anh P cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con*”, nhưng bà T không yêu cầu ông M cấp dưỡng cho con là sự tự nguyện của bà, Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Căn cứ khoản 3 Điều 82, Điều 83, 84, 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 ông M có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở; vì lợi ích của con khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con hay việc cấp dưỡng nuôi con.

[2.4] Về chia tài sản: không có.

Về nợ chung: ghi nhận bà T xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của bà T và ông M trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

[3] Về án phí hôn nhân sơ thẩm, bà T phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82, 83, 84 và Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Ngọc T và ông Nguyễn Hoàng M.

2. Nuôi con chung: giao con chung tên Nguyễn Minh P, sinh năm 2006 cho bà Nguyễn Thị Ngọc T tiếp tục nuôi dưỡng, hiện tại bà T đang nuôi anh P. Bà T không yêu cầu ông Nguyễn Hoàng M cấp dưỡng nuôi con, nên ông M không phải cấp dưỡng.

Ông Nguyễn Hoàng M không trực tiếp nuôi con, ông có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con hay việc cấp dưỡng cho con.

3. Về chia tài sản: không có.

Về nợ chung: ghi nhận bà Nguyễn Thị Ngọc T xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của bà Nguyễn Thị Ngọc T và ông Nguyễn Hoàng M trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: bà Nguyễn Thị Ngọc T phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006435 ngày 14/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh An Giang.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS H. P;
- UBND xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thị Kim Phương

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Văn Lũy - Nguyễn Thị Mỹ Thanh

Hồ Thị Kim Phương